

Số: 199/2023/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước T.

2. Ông Trần Văn Bé H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, 37, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**, năm sinh 19XX.

Địa chỉ: Ấp X, xã MH, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Ấp NT, xã NB, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Võ Thị Băng G-Văn phòng Luật sư Băng G-Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông **Trương Văn T**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Trương Văn T thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung:

+ Ông Trương Văn T đồng ý trả cho bà Phạm Thị L số tiền 79.689.500 đồng (1/2 giá trị căn nhà do ông T, bà L xây dựng). Ông Trương Văn T đồng ý

trả cho bà Phạm Thị L số tiền 20.000.000 đồng (giá trị 206 cây ổi giống). Tổng cộng ông Trương Văn T đồng ý trả cho bà Phạm Thị L số tiền 99.689.500 đồng (Chín mươi chín triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng).

+ Ông Trương Văn T được sở hữu toàn bộ căn nhà có kết cấu nhà khung bê tông cốt thép, nền lát gạch men, tường xây gạch, mái lợp tol sóng vuông, cửa chính cửa kéo Đài L, nhà tọa lạc trên diện tích đất thuộc thửa 1563, tờ bản đồ số 04, tại xã MH, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ông Trương Văn T được sở hữu 206 cây ổi trên diện tích đất thuộc thửa 1563, tờ bản đồ số 04, tại xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí và chi phí tố tụng khác:

+ Bà Phạm Thị L đồng ý chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 2.492.200 đồng án phí chia tài sản chung được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp và bà L được nhận lại 6.532.800 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000181, ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Ông Trương Văn T đồng ý chịu 2.492.200 đồng tiền án phí chia tài sản chung.

+ Bà Phạm Thị L đồng ý chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, số tiền trên bà L đã nộp và chi xong. Ông Trương Văn T đồng ý chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Do bà L đã nộp số tiền 4.000.000 đồng nên ông T phải nộp để trả lại cho bà L

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND HCL;
- CC THADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu: HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hà

